CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42 /BC-CTY	*Bạc Liêu, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

BÁO CÁO

(Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch Tháng 07/2019)

Kính gửi : Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ thông tư 41/2018/TT-BYT quy định việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt của Bộ Y tế.

Căn cứ theo công văn số 872/SYT-NVY của Sở y tế tỉnh Bạc Liêu, về việc triển khai thông tư 41/2018/TT-BYT.

Nay Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu báo cáo việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước sạch tại cơ sở với các nội dung như sau :

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
2. Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, phường 1, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
3. Công suất thiết kế: 22.000 m^3/ngày đêm.Tổng số HGĐ được cấp nước: 28.826 hộ
4. Nguồn nước nguyên liệu: Nguồn nước được khai thác từ 08 giếng khoan nằm trong nội ô thành phố Bạc Liêu sau đó được truyền tải về 2 nhà máy xứ lý nước để xử lý.
5. Thời gian kiểm tra : ngày 03 tháng 07 năm 2019
6. Người kiểm tra :

- Ông : Trần Sà Vét – cán bộ Trung tâm kiểm soát bệnh tật
- Ông : Nguyễn Quốc Anh – đại diện cơ sở được lấy mẫu

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước :

7.1. Do Công ty thực hiện:

- Nhà máy nước số 01:
+ Số mẫu: 04 mẫu;
+ Thời gian và tần suất xét nghiệm: 1 tuần /1 mẫu xét nghiệm lý hóa.
- Nhà máy nước số 02:
+ Số mẫu: 04 mẫu;
+ Thời gian và tần suất xét nghiệm: 1 tuần /1 mẫu xét nghiệm lý hóa.

7.2. Do Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện:

- Nhà máy nước số 01: 01tháng/ 01 lần lấy mẫu xét nghiệm lý hóa, vi sinh.
- Nhà máy nước số 02: 01tháng/ 01 lần lấy mẫu xét nghiệm lý hóa, vi sinh.
- Tại các điểm ngẫu nhiên và cuối nguồn: 08 lần/tháng, lấy mẫu xét nghiệm vi sinh.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC :

1. Phiếu kết quả xét nghiệm, do công ty thực hiện. Gồm : 08 phiếu/tháng
2. Phiếu kết quả xét nghiệm,do Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện. Gồm: 10 phiếu/tháng.

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC :

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM						Giới hạn cho phép (Tiêu chuẩn QCVN01: 2009/BYT)	Đánh giá đạt /khôngđạt
		Nhà máy nước số 01	Nhà máy nước số 02	Mẫu ngẫu nhiên số1	Mẫu ngẫu nhiên số2	Mẫu cuối mạng số 1	Mẫu cuối mạng số 2		
1	Độ màu	< 5 TCU	< 5 TCU					15 TCU	Đạt
2	Mùi . Vị	Không có mùi,vị lạ	Không có mùi,vị lạ					Không có mùi,vị lạ	Đạt
3	Độ đục	0.1	0.17					2 NTU	Đạt
4	pH	7.81	7.92					6.5 - 8.5	Đạt
5	Độ cứng tổng cộng	**320**	230					<=300 mg/l	Đạt, riêng NM1 không đạt
6	Hàm Lượng clorua	165	90					<=300 mg/l	Đạt
7	Chỉ số pecmanganat	0.2	0.3					<= 2 mg/l	Đạt
8	Hàm lượng Mangan	0.02	0.04					<= 0.3 mg/l	Đạt
9	Hàm lượng Nitrite	0.124	0.62					<=3 mg/l	Đạt
10	Hàm lượng Nitrate	5.34	4.05					<=50 mg/l	Đạt
11	Hàm lượng sulphat	179.75	80.5					<= 250 mg/l	Đạt
12	Hàm lượng sắt tổng	0.006	0.1					<= 0.3 mg/l	Đạt
13	Clor dư	0.36	0.33					0.3 - 0.5mg/l	Đạt
14	Coliforms	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	Đạt
15	E.coli	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	0 CFU/ 100ml	Đạt

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC :

Hiện nay công ty giảm thời gian khai thác của giếng nước thô có độ cứng cao tại Nhà máy nước số 1. Tuy nhiên độ cứng tại Nhà máy nước số 2 thấp hơn so với QCVN 01: 2009/BYT, đồng thời nguồn nước ngoài mạng đã được hòa mạng do hệ thống mạng ống nước là mạng vòng do vậy độ cứng ngoài mạng thấp hơn so với kết quả tại nhà máy nước số 1.

Đ. ĐỀ NGHỊ :

Công ty đầu tư thêm hệ thống xử lý Độ cứng tổng cộng cho Nhà máy xử lý nước số 1.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VP CTY

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1900605680 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
TP. BẠC LIÊU - T. BẠC LIÊU

Lê Thanh Bảo

QT03/SX/BM3

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số :1384/PXN/XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 04 tháng 07 năm 2019

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý
Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Duy Tân , P5, TPBL
Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm
Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa
Nhận mẫu : ngày 04 tháng 07 năm 2019
Kiểm tra mẫu : ngày 04 tháng 07 năm 2019

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN QCVN 01:2009/BYT	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	6 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW - A	Không có vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.6
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	224 mg/l
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	82 mg/l
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.6 mg/l
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.028 mg/l
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.196 mg/l
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	6.14 mg/l
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	56 mg/l
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.08 mg/l
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.204 NTU
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.3 mg/l

- **Nhận xét : Các chỉ tiêu trên của mẫu có chỉ số nằm trong giới hạn tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT.**
- **Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nôi bộ.**

BAN GIÁM ĐỐC XN

Tạ Bửu Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

QT03/SX/BM3

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số : 138.6/PXN/XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 10 tháng 07 năm 2019

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý
Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Duy Tân , P5, TPBL
Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm
Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa
Nhận mẫu : ngày 10 tháng 07 năm 2019
Kiểm tra mẫu : ngày 10 tháng 07 năm 2019

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN QCVN 01:2009/BYT	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	7 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW - A	Không có vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.8
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	232 mg/l
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	86 mg/l
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.6 mg/l
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.031 mg/l
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.177 mg/l
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	6.52 mg/l
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	64 mg/l
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.11 mg/l
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.357 NTU
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.33 mg/l

- **Nhận xét : Các chỉ tiêu trên của mẫu có chỉ số nằm trong giới hạn tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT.**
- **Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nôi bộ.**

BAN GIÁM ĐỐC XN

Tạ Bửu Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

QT03/SX/BM3

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số :1389/PXN/XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 18 tháng 07 năm 2019

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý
Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Duy Tân , P5, TPBL
Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm
Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa
Nhận mẫu : ngày 18 tháng 07 năm 2019
Kiểm tra mẫu : ngày 18 tháng 07 năm 2019

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN QCVN 01:2009/BYT	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	6 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW - A	Không có vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.5
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	230 mg/l
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	76 mg/l
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.4 mg/l
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.033 mg/l
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.215 mg/l
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	5.87 mg/l
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	68 mg/l
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.09 mg/l
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.271 NTU
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.3 mg/l

- **Nhận xét : Các chỉ tiêu trên của mẫu có chỉ số nằm trong giới hạn tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT.**
- **Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nôi bộ.**

BAN GIÁM ĐỐC XN

Tạ Bửu Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

QT03/SX/BM3

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số : 141.2/PXN/XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 26 tháng 07 năm 2019

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý
Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Duy Tân , P5, TPBL
Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm
Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa

Nhận mẫu : ngày 26 tháng 07 năm 2019
Kiểm tra mẫu : ngày 26 tháng 07 năm 2019

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN QCVN 01:2009/BYT	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	7 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW - A	Không có vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.5
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	226 mg/l
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	72 mg/l
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.6 mg/l
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.029 mg/l
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.183 mg/l
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	6.06 mg/l
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	60 mg/l
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.12 mg/l
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.259 NTU
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.32 mg/l

- **Nhận xét : Các chỉ tiêu trên của mẫu có chỉ số nằm trong giới hạn tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT.**
- **Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nôi bộ.**

BAN GIÁM ĐỐC XN

Tạ Bửu Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

QT03/SX/BM3

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số :1383/PKQXN/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 04 tháng 07 năm 2019

PHIẾU KẾT QỦA XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước đã xử lý
Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 01 , Số 92 , lê Duẩn, P1, TPBL
Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm
Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa
Nhận mẫu : ngày 04 tháng 07 năm 2019
Kiểm tra mẫu : ngày 04 tháng 07 năm 2019

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN QCVN 01:2009/BYT	KẾT QỦA
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	6 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW - A	Không có vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.5
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	**330** mg/l
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	126 mg/l
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.4 mg/l
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.025 mg/l
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.213 mg/l
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	6.33 mg/l
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	80 mg/l
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.05 mg/l
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.147 NTU
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.3 mg/l

- **Nhận xét : Mẫu có chỉ tiêu độ cứng tổng cộng cao hơn tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT.**
- **Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nôi bộ.**

BAN GIÁM ĐỐC XN

Tạ Bửu Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

QT03/SX/BM3

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số :1385/PKQXN/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 10 tháng 07 năm 2019

PHIẾU KẾT QỦA XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước đã xử lý
Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 01 , Số 92 , lê Duẩn, P1, TPBL
Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm
Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa
Nhận mẫu : ngày 10 tháng 07 năm 2019
Kiểm tra mẫu : ngày 10 tháng 07 năm 2019

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN QCVN 01:2009/BYT	KẾT QỦA
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	7 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW - A	Không có vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.6
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	**336** mg/l
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	118 mg/l
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.6 mg/l
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.023 mg/l
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.192 mg/l
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	6.26 mg/l
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	78 mg/l
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.07 mg/l
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.339 NTU
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.33 mg/l

- **Nhận xét : Mẫu có chỉ tiêu độ cứng tổng cộng cao hơn tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT.**
- **Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nôi bộ.**

BAN GIÁM ĐỐC XN

Tạ Bửu Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

QT03/SX/BM3

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số :.1388/PKQXN/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 18 tháng 07 năm 2019

PHIẾU KẾT QỦA XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước đã xử lý
Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 01 , Số 92 , lê Duẩn, P1, TPBL
Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm
Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa
Nhận mẫu : ngày 18 tháng 07 năm 2019
Kiểm tra mẫu : ngày 18 tháng 07 năm 2019

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN QCVN 01:2009/BYT	KẾT QỦA
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	7 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW - A	Không có vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.5
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	**328** mg/l
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	128 mg/l
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.4 mg/l
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.03 mg/l
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.215 mg/l
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	7.17 mg/l
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	84 mg/l
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.06 mg/l
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.208 NTU
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.35 mg/l

- **Nhận xét : Mẫu có chỉ tiêu độ cứng tổng cộng cao hơn tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT.**
- **Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nôi bộ.**

BAN GIÁM ĐỐC XN

Tạ Bửu Quang

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

QT03/SX/BM3

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số :1411./PKQXN/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 26 tháng 07 năm 2019

PHIẾU KẾT QỦA XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm : Nước đã xử lý
Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 01 , Số 92 , lê Duẩn, P1, TPBL
Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm
Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa
Nhận mẫu : ngày 26 tháng 07 năm 2019
Kiểm tra mẫu : ngày 26 tháng 07 năm 2019

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN QCVN 01:2009/BYT	KẾT QỦA
1	Độ màu	SMEWW- A	15 TCU	6 TCU
2	Mùi	SMEWW - A	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW - A	Không có vị lạ	Không vị lạ
4	pH	PH 100 Ph/mV-Meter	6.5 - 8.5	7.5
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW - A	<=300 mg/l	**324** mg/l
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW - A	<=300 mg/l	116 mg/l
7	Chỉ số pecmanganat	SMEWW - A	<= 2 mg/l	0.6 mg/l
8	Hàm lượng Mangan	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.024 mg/l
9	Hàm lượng Nitrite	HACH DR/900	<=3 mg/l	0.172 mg/l
10	Hàm lượng Nitrate	HACH DR/900	<=50 mg/l	6.69 mg/l
11	Hàm lượng sulphat	HACH DR/900	<= 250 mg/l	90 mg/l
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH DR/900	<= 0.3 mg/l	0.04 mg/l
13	Độ đục	HACH 2100N	2 NTU	0.315 NTU
14	Clor dư	HACH DR/900	0.3 - 0.5 mg/l	0.31 mg/l

- **Nhận xét : Mẫu có chỉ tiêu độ cứng tổng cộng cao hơn tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT.**
- **Ghi chú : Kết quả (Nội kiểm) chỉ có giá trị trên mẫu thử, và chỉ lưu hành trong nôi bộ.**

BAN GIÁM ĐỐC XN

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

Tạ Bửu Quang

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU
CENTER FOR DISEASE CONTROL BAC LIEU PROVINCE
Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại: 0291.3824107 – 0291.3824711 Email: nhanmau.ksbtbl@gmail.com

Số : 308 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 72
Mã số mẫu : 0315.19
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 03/07/2019. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước số 2, đường Cao Văn Lầu, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Ngày lấy mẫu : 03/07/2019 Ngày nhận mẫu : 03/07/2019
Người nhận mẫu : Nguyễn Ngọc Thảo
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm: 04/07/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Màu sắc	SMEWW 2120C : 2017 (b)	< 5 TCU	≤ 15 TCU
02	Mùi, vị	TCVN 2653 : 1978 (b)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
03	Độ đục	Hanna HI 93703 (b)	0,17 NTU	≤ 2 NTU
04	pH	TCVN 6492 : 2011 (b)	7,92	6,5 – 8,5
05	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2340 C : 2017 (b)	230 mg/L	≤ 300 mg/L
06	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^- B : 2017 (b)	90 mg/L	≤ 300 mg/L
07	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996 (b)	0,3 mg/L	≤ 2 mg/L
08	Hàm lượng Mangan	SMEWW 3500-Mn B : 2017 (b)	0,04 mg/L	≤ 0,3 mg/L
09	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 4500-NO_2^- B : 2017 (b)	0,62 mg/L	≤ 3 mg/L
10	Hàm lượng Nitrate	TCVN 6180:1996 (b)	4,05 mg/L	≤ 50 mg/L
11	Hàm lượng Sulphat	US-EPA 1997-375.4 (b)	80,5 mg/L	≤ 250 mg/L

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

12	Hàm lượng sắt tổng số	SMEWW 4500 -Fe -B: 2017 (b)	0,1 mg/L	≤ 0,3 mg/L
13	Clor dư	Hanna HI96701 (b)(c)	0,33 mg/L	0,3 – 0,5 mg/L
14	*Coliforms*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL
15	*E.coli*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú: *- Kết quả (b) phép thử chưa được chứng nhận Vilas.*
- Kết quả (c) được thực hiện bởi Khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp tại nơi lấy mẫu.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN - 72 (0315.19) có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Bạc Liêu, ngày 11 tháng 7 năm 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Thanh Tùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU
CENTER FOR DISEASE CONTROL BAC LIEU PROVINCE
Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại: 0291.3824107 – 0291.3824711 Email: nhanmau.ksbtbl@gmail.com

Số : 307 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN – 71

Mã số mẫu : 0314.19

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 03/07/2019. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.

Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước số 1, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Ngày lấy mẫu : 03/07/2019 Ngày nhận mẫu : 03/07/2019

Người nhận mẫu : Nguyễn Ngọc Thảo

Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

Ngày bắt đầu kiểm nghiệm: 04/07/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	Màu sắc	SMEWW 2120C : 2017 (b)	< 5 TCU	≤ 15 TCU
02	Mùi, vị	TCVN 2653 : 1978 (b)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
03	Độ đục	Hanna HI 93703 (b)	0,1 NTU	≤ 2 NTU
04	pH	TCVN 6492 : 2011 (b)	7,81	6,5 – 8,5
05	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2340 C : 2017 (b)	**320 mg/L**	≤ 300 mg/L
06	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl^- B : 2017 (b)	165 mg/L	≤ 300 mg/L
07	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996 (b)	0,2 mg/L	≤ 2 mg/L
08	Hàm lượng Mangan	SMEWW 3500-Mn B : 2017 (b)	0,02 mg/L	≤ 0,3 mg/L
09	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 4500-NO_2^- B : 2017 (b)	0,124 mg/L	≤ 3 mg/L
10	Hàm lượng Nitrate	TCVN 6180:1996 (b)	5,34 mg/L	≤ 50 mg/L
11	Hàm lượng Sulphat	US-EPA 1997-375.4 (b)	179,75 mg/L	≤ 250 mg/L

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

12	Hàm lượng sắt tổng số	SMEWW 4500 -Fe -B: 2017 (b)	0,006 mg/L	≤ 0,3 mg/L
13	Clor dư	Hanna HI96701 (b)(c)	0,36 mg/L	0,3 – 0,5 mg/L
14	*Coliforms*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL
15	*E.coli*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú: *- Kết quả (b) phép thử chưa được chứng nhận Vilas.*
- Kết quả (c) được thực hiện bởi Khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp tại nơi lấy mẫu.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN - 71 (0314.19) có chỉ tiêu Độ cứng tổng cộng được kiểm nghiệm không đạt, các chỉ tiêu còn lại đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Bạc Liêu, ngày 11 tháng 7 năm 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Bạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẠC LIÊU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Thanh Tùng

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU
CENTER FOR DISEASE CONTROL BAC LIEU PROVINCE
Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại: 0291.3824107 – 0291.3824711 Email: nhanmau.ksbtbl@gmail.com

Số : 310 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 74

Mã số mẫu : 0317.19

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 03/07/2019. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.

Địa điểm lấy mẫu : Khu nhà tập thể Công An, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày lấy mẫu : 03/07/2019 Ngày nhận mẫu : 03/07/2019

Người nhận mẫu : Nguyễn Ngọc Thảo

Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

Ngày bắt đầu kiểm nghiệm: 04/07/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	*Coliforms*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	50 CFU/100 mL
02	*E.coli*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú: - Kết quả (b) phép thử chưa được chứng nhận Vilas.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 74 (0317.19) có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Bạc Liêu, ngày 11 tháng 7 năm 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Thanh Tùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU
CENTER FOR DISEASE CONTROL BAC LIEU PROVINCE
Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại: 0291.3824107 – 0291.3824711 Email: nhanmau.ksbtbl@gmail.com

Số : 309 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 73

Mã số mẫu : 0316.19

Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 03/07/2019. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.

Địa điểm lấy mẫu : Đường Tỉnh Lộ 38, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày lấy mẫu : 03/07/2019 Ngày nhận mẫu : 03/07/2019

Người nhận mẫu : Nguyễn Ngọc Thảo

Người gửi mẫu : Trần Sà Vét

Ngày bắt đầu kiểm nghiệm: 04/07/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	*Coliforms*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	50 CFU/100 mL
02	*E.coli*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú: - Kết quả (b) phép thử chưa được chứng nhận Vilas.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 73 (0316.19) có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Bạc Liêu, ngày 11 tháng 7 năm 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Thanh Tùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU
CENTER FOR DISEASE CONTROL BAC LIEU PROVINCE
Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại: 0291.3824107 – 0291.3824711 Email: nhanmau.ksbtbl@gmail.com

Số : 623 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 76
Mã số mẫu : 0327.19
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 09/07/2019. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Đường Đoàn Thị Điểm, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 09/07/2019 Ngày nhận mẫu : 10/07/2019
Người nhận mẫu : Nguyễn Ngọc Thảo
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm: 10/07/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	*Coliforms*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	50 CFU/100 mL
02	*E.coli*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú: - Kết quả (b) phép thử chưa được chứng nhận Vilas.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 76 (0327.19) có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 7 năm 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Thanh Tùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU
CENTER FOR DISEASE CONTROL BAC LIEU PROVINCE
Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại: 0291.3824107 – 0291.3824711 Email: nhanmau.ksbtbl@gmail.com

Số : 322 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 75
Mã số mẫu : 0326.19
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 09/07/2019. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 09/07/2019 Ngày nhận mẫu : 10/07/2019
Người nhận mẫu : Nguyễn Ngọc Thảo
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm: 10/07/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	*Coliforms*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	50 CFU/100 mL
02	*E.coli*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú: - Kết quả (b) phép thử chưa được chứng nhận Vilas.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 75 (0326.19) có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 7 năm 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Thanh Tùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU
CENTER FOR DISEASE CONTROL BAC LIEU PROVINCE
Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại: 0291.3824107 – 0291.3824711 Email: nhanmau.ksbtbl@gmail.com

Số : 995 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 77
Mã số mẫu : 0370.19
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 23/07/2019. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Đường Cầu Kè, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 23/07/2019 Ngày nhận mẫu : 23/07/2019
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm: 24/07/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	*Coliforms*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	50 CFU/100 mL
02	*E.coli*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú: - Kết quả (b) phép thử chưa được chứng nhận Vilas.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 77 (0370.19) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 8 năm 2019

KHOA XÉT NGHIỆM CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Thanh Tùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU
CENTER FOR DISEASE CONTROL BAC LIEU PROVINCE
Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại: 0291.3824107 – 0291.3824711 Email: nhanmau.ksbtbl@gmail.com

Số : 337 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 79
Mã số mẫu : 0372.19
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 23/07/2019. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Đường Trà Kha A, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 23/07/2019 Ngày nhận mẫu : 23/07/2019
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm: 24/07/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	*Coliforms*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	50 CFU/100 mL
02	*E.coli*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú: - Kết quả (b) phép thử chưa được chứng nhận Vilas.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 79 (0372.19) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 8 năm 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Thanh Tùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU
CENTER FOR DISEASE CONTROL BAC LIEU PROVINCE
Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại: 0291.3824107 – 0291.3824711 Email: nhanmau.ksbtbl@gmail.com

Số : 338 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 80
Mã số mẫu : 0373.19
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 23/07/2019. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Đường Trà Kha B, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 23/07/2019 Ngày nhận mẫu : 23/07/2019
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm: 24/07/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	*Coliforms*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	50 CFU/100 mL
02	*E.coli*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú: - Kết quả (b) phép thử chưa được chứng nhận Vilas.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 80 (0373.19) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 8 năm 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Thanh Tùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

SỞ Y TẾ BẠC LIÊU
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẠC LIÊU
CENTER FOR DISEASE CONTROL BAC LIEU PROVINCE
Địa chỉ: 01 Đồng Khởi, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại: 0291.3824107 – 0291.3824711 Email: nhanmau.ksbtbl@gmail.com

Số : 886 /KN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 78
Mã số mẫu : 0371.19
Tình trạng mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn niêm phong có đóng dấu của Trung tâm Kiểm Soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu ngày 23/07/2019. Trên niêm phong có chữ ký ông Trần Sà Vét – cán bộ lấy mẫu và ông Nguyễn Quốc Anh – đại diện đơn vị được lấy mẫu.
Địa điểm lấy mẫu : Siêu thị Điện Máy, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Ngày lấy mẫu : 23/07/2019 Ngày nhận mẫu : 23/07/2019
Người nhận mẫu : Ngô Thị Diễm My
Người gửi mẫu : Trần Sà Vét
Ngày bắt đầu kiểm nghiệm: 24/07/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
01	*Coliforms*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	50 CFU/100 mL
02	*E.coli*	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (b)	0 CFU/100mL	0 CFU/100 mL

Ghi chú: - Kết quả (b) phép thử chưa được chứng nhận Vilas.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT CUỐI NGUỒN – 78 (0371.19) có các chỉ tiêu vi sinh được kiểm nghiệm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 8 năm 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Thạc sĩ: Phạm Thanh Hồng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Thanh Tùng

- Các kết quả kiểm nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả kiểm nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu.
- Thông tin về mẫu, khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.